TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 21 – 5 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng

Bà Nguyễn Bạch Nhạn

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Công Lịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2023/TLST–DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023, về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) V; Địa chỉ: Số A, đường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V (có mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Lê Bích L, sinh năm 1986; Đăng ký thường trú tại: Số nhà 34, đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ hiện nay: Số nhà 56, đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông Dương Đình C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 56, đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 8 năm 2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Bà Lê Bích L và ông Dương Đình C đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh C - Phòng Giao dịch N theo Hợp đồng cho vay số LN2109294394577 ngày 08/11/2021 với số tiền vay là 629.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi chín triệu đồng), thời hạn vay là 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay, mục đích sử dụng vốn là thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis 1.8G, 1.8L, CVT sản xuất mới 100%, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 6.8%/năm (lãi suất được tính theo năm), lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng TMCP V ký kết với bà Lê Bích L và ông Dương Đình C hợp đồng thế chấp số LN2109294394577 ngày 08/11/2021, tài sản đảm bảo là 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis 1.8G, 1.8L, CVT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 83A-120.48, số khung RL4BU3HE6M7529479, số máy 2ZRY731866, thuộc quyền sở hữu của bà Lê Bích L và ông Dương Đình C. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Bích L và ông Dương Đình C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/5/2023 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 21/5/2024, ông Dương Đình C và bà Lê Bích L còn nợ Ngân hàng TMCP V các khoản sau: Nợ gốc là 543.089.019 đồng, nợ lãi là 149.681.079 đồng, tổng số tiền còn nợ là 692.770.098 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng).

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2023, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Lê Bích L và ông Dương Đình C trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 692.770.098 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng).

- Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế bà Lê Bích L và ông Dương Đình C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp bà Lê Bích L và ông Dương Đình C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, bà Lê Bích L và ông Dương Đình C vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi các khoản nợ được tất toán và Ngân hàng có quyền tiếp tục yêu cầu xác minh thi hành án các tài sản khác của bà Lê Bích L và ông Dương Đình C.

- Bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng TMCP V không yêu cầu nội dung khởi kiện về việc trong trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, bà Lê Bích L và ông Dương Đình C vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi các khoản nợ được tất toán và Ngân hàng có quyền tiếp tục yêu cầu xác minh thi hành án các tài sản khác của bà Lê Bích L và ông Dương Đình C.

* Theo đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 15 tháng 01 năm 2024, bị đơn ông Dương Đình C trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền và đã thế chấp tài sản như Ngân hàng TMCP V trình bày. Ông đồng ý cùng với bà Lê Bích L liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ tiền nợ gốc là 543.089.019 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng) và tiền lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Hiện nay ông là người đang quản lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 83A-120.48. Hiện tại tài sản đang để ở số nhà 56, đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông có nguyện vọng được bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP V để xử lý nợ hoặc bán tài sản để Ngân hàng TMCP V thu hồi nợ. Hiện tại bà Lê Bích L đã sống riêng, ông và bà Lê Bích L không liên lạc với nhau nên ông không biết bà Lê Bích L đang ở đâu.

* Bị đơn bà Lê Bích L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn ông Dương Đình C và bà Lê Bích L không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Dương Đình C và bà Lê Bích L trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín

dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Dương Đình C và bà Lê Bích L cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý vụ án đến nay, bị đơn bà Lê Bích L vắng mặt tại nơi cư trú. Tuy nhiên, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Lê Bích L (số nhà 34, đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng), nhưng bị đơn bà Lê Bích L thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, có thể xác định bị đơn bà Lê Bích L cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung, thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Bích L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra, bị đơn ông Dương Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Dương Đình C, bà Lê Bích L và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C thay đổi yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn ông Dương Đình C, bà Lê Bích L trả tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 692.770.098 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng) và tiền lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế bà Lê Bích L và ông Dương Đình C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Lê Bích L và ông Dương Đình C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

[4.1] Tại Hợp đồng cho vay số LN2109294394577 ngày 08/11/2021 và Hợp đồng thế chấp số LN2109294394577 ngày 08/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Bích L, ông Dương Đình C đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của hợp đồng nên được thừa nhận

và bảo vệ. Các bên tham gia có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký.

[4.2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 692.770.098 đồng ((sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 543.089.019 đồng và lãi suất trong hạn là 99.673.946 đồng, lãi quá hạn là 50.007.133 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 15/01/2024, bị đơn ông Dương Đình C thừa nhận có vay tiền, có thế chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP V như Ngân hàng đã yêu cầu và cũng đồng ý cùng với bà Lê Bích L trả số tiền nợ gốc là 543.089.019 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ cho bà Lê Bích L biết về yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bà Lê Bích L không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Bích L và ông Dương Đình C có ký kết hợp đồng cho vay số LN2109294394577 ngày 08/11/2021 và đã được Ngân hàng giải ngân với số tiền vay là 629.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận cho vay trong hạn là 6.8%/năm, lãi nợ quá hạn là 150% so với lãi suất đã thỏa thuận, thời hạn vay là 96 tháng, mục đích vay tiền là để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis 1.8G, 1.8L, CVT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 83A-120.48.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Bích L và ông Dương Đình C đã trả được số tiền nợ gốc là 85.910.981 đồng (tám mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng). Đến ngày 15/5/2023, bà Lê Bích L và ông Dương Đình C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi định kỳ hàng tháng theo quy định tại Điều 6 và Điều 9 của hợp đồng cho vay nêu trên mà giữa các bên đã thỏa thuận và ký kết. Do đó việc Ngân hàng yêu cầu bà Lê Bích L và ông Dương Đình C trả số tiền nợ gốc còn lại là 543.089.019 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng), lãi suất trong hạn là 99.673.946 đồng (chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 50.007.133 đồng (năm mươi triệu không trăm lẻ bảy nghìn một trăm ba mươi ba đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung

thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[4.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng thế chấp số LN2109294394577 ngày 08/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Bích L, ông Dương Đình C được lập thành văn bản, các bên thỏa thuận trên cở sở tự nguyện, nội dung và hình thức đúng theo quy định tại các Điều 317, Điều 318 và Điều 319 của Bộ luật dân sự năm 2015. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, trường hợp bà Lê Bích L, ông Dương Đình C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đối với tài sản thế chấp (chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis 1.8G, 1.8L, CVT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 83A-120.48, số khung RL4BU3HE6M7529479, số máy 2ZRY731866, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/11/2021 cho bà Lê Bích L), trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được do vắng mặt các bị đơn. Tuy nhiên tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 15/01/2024, bị đơn ông Dương Đình C thừa nhận là người đang quản lý tài sản thế chấp, chiếc xe hiện nay vẫn đang hoạt động tốt và ông cũng thống nhất để Ngân hàng TMCP V xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Lê Bích L, ông Dương Đình C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 31.710.804 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm mười nghìn tám trăm lẻ bốn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318 và Điều 319 của

Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ là 692.770.098 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 543.089.019 đồng (năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng), tiền lãi suất là 149.681.079 đồng ((một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi chín đồng), lãi trong hạn là 99.673.946 đồng, lãi quá hạn là 50.007.133 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay ngày 08/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 08/11/2021 để thu hồi nợ: Tài sản thế chấp là một chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis 1.8G, 1.8L, CVT sản xuất mới 100%, biển số đăng ký 83A-120.48, số khung RL4BU3HE6M7529479, số máy 2ZRY731866, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/11/2021 cho bà Lê Bích L.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.364.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011510 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 31.710.804 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm mười nghìn tám trăm lẻ bốn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn bà Lê Bích L và ông Dương Đình C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND thành phố S;*
- *CC THADS thành phố S;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lệ Hằng